

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 02 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thanh V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 02, ngõ 107, đường Thúy H, xã Tân H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 07, Đồng S, xã Đan Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Đào Thị Thanh V trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thành L kết hôn vào năm 2018 tại UBND thị trấn Phùng trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh L được tự do tìm hiểu nhau 6 tháng. Sau khi kết hôn, chị chung sống cùng anh L tại nhà của mẹ đẻ anh L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không tôn trọng tình cảm của chị và thường xuyên nói dối

chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Giữa năm 2023, chị và cháu Nguyễn Thanh Mộc Tr chuyển hẳn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, anh L thỉnh thoảng đến thăm con nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung nên không thể cùng nhau bàn bạc để vợ chồng đoàn tụ. Tháng 8/2024, chị gửi đơn xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân huyện Đan Phượng, được hòa giải chị đã rút đơn về đoàn tụ. Tuy nhiên, vợ chồng không cải thiện được tình cảm nên vẫn sống ly thân nhau đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh L không đồng ý ly hôn chị nhưng anh L không thay đổi bản thân để vợ chồng đoàn tụ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh Mộc Tr, sinh ngày 30/9/2019. Ly hôn chị xin nuôi cháu Tr và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị là giáo viên mầm non trường Mầm non Tân Hội A nơi cháu Tr đang học, thu nhập bình quân 14 triệu đồng/tháng; kể từ khi ly thân đến nay chị được bố mẹ đẻ tạo điều kiện về nhà ở, kinh tế, thời gian chăm sóc con.

Trong suốt thời gian chị nuôi dưỡng cháu Tr thì anh L không có việc làm và thu nhập nên không chu cấp nuôi cháu Tr. Khoảng tháng 11/2024, anh L lái xe cho hãng VinFast thu nhập cụ thể thế nào chị không rõ. Anh L đang sinh sống cùng mẹ anh L làm nghề kinh doanh tự do.

Về phân tài sản chung, nợ: Không có.

Về công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:*

Anh đồng ý lời trình bày của chị V về thời gian và điều kiện kết hôn. Trước khi kết hôn, anh và chị V được tìm hiểu nhau 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà của mẹ đẻ anh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ vấn đề kinh tế, vợ chồng cũng không quan tâm động viên nhau từ đó cho đến nay. Từ giữa năm 2023, chị V và cháu Tr chuyển hẳn về nhà bố mẹ đẻ chị V sinh sống, kể từ đó vợ chồng chính thức sống ly thân đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị V xin ly hôn anh thì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy cháu Tr.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh Mộc Tr, sinh ngày 30/9/2019. Nếu phải ly hôn thì anh đồng ý giao Tr cho chị V nuôi dưỡng.

Khoảng tháng 11/2024, anh lái xe cho hãng VinFast, thu nhập bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Anh không cung cấp được bảng lương cho Tòa án. Chị V là giáo viên mầm non trường Mầm non Tân Hội A nơi cháu Tr đang học, thu nhập của chị V thế nào anh không rõ.

Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng không có.

Về công sức đóng góp với gia đình vợ, gia đình chồng: Không có

Tại phiên tòa:

Chị V trình bày: Chị và anh L sống ly thân nhau từ giữa năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị cương quyết xin ly hôn anh L; xin nuôi cháu Tr và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung; chị và anh L không có tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như trong quá trình điều tra và thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng và quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh L đã trầm trọng từ giữa năm 2023, hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, kể từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Thanh V, cho chị V được ly hôn với anh Nguyễn Thành L. Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Nguyễn Thanh Mộc Tr cho chị V nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V và anh L đều xác định không có tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng nên không phải giải quyết. Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị Thanh V khởi kiện anh Nguyễn Thành L có địa chỉ: Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án thực hiện tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh L nhưng cả hai lần anh L đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Đào Thị Thanh V xin ly hôn anh Nguyễn Thành L.

Chị V và anh L đăng ký kết hôn ngày 08/11/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Chị V và anh L đều xác định: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân xuất phát từ kinh tế dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống; mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện; vợ chồng sống ly thân nhau từ giữa năm 2023 đến nay, kể từ đó vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị V xin ly hôn thì anh L không đồng ý nhưng cả anh L và chị V đều không ý thức hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó còn thể hiện tháng 8/2024, chị V gửi đơn xin ly hôn anh L, quá trình

giải quyết vụ án chị V rút đơn về đoàn tụ nhưng kể từ đó đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân mỗi người một nơi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị V và anh L đã đến mức độ trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị V, cho chị V được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu của chị V xin được nuôi cháu Nguyễn Thanh Mộc Trà.

Chị Đào Thị Thanh V và anh Nguyễn Thành L xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh Mộc Tr, sinh ngày 30/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án, anh L xác định nếu vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao chị V nuôi dưỡng cháu Tr. Xét thấy, chị V là giáo viên mầm non thu nhập ổn định; mặt khác, cháu Tr sống và học tại trường do chị V dạy kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay; anh L nhất trí giao con cho chị V nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị V không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị V là tự nguyện có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị V và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị Thanh V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Thanh V và anh Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thanh V. Cho chị Đào Thị Thanh V được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Thanh V và anh Nguyễn Thành L xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh Mộc Trà, sinh ngày 30/9/2019. Giao cháu Nguyễn Thanh Mộc Tr cho chị V nuôi dưỡng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị V và anh L xác định không có.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đào Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010449 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đào Thị Thanh V có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng;
- UBND thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội (GCNĐKKH số 55/2018, đăng ký ngày 08/11/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu

